TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **47**/2025/HNGĐ-ST
Ngày 12 tháng 5 năm 2025
V/v:"Tranh chấp hôn nhân và gia đình."

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Vũ;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phẩm;

Bà Bùi Thị Hảo.

- Thư ký phiên toà: ông Lê Hồng Đăng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham phiên tòa : Bà Bùi Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh P tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2025/TLST- HNGĐ ngày 07/02/2025 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình".*

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2025/QĐXXST-HNGĐngày 18/4/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974

Bị đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: Khu Trung Tâm, xã L, huyện Y, T.P. (Chị T đang ở nước ngoài; Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

- Anh và chị Lê Thị T kết hôn ngày 14/02/2003 tại UBND xã L, huyện Y, tỉnh P. Trước khi kết hôn vợ chồng tự nguyện tìm hiểu nhau. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hòa thuận, không hạnh phúc, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra. Năm 2012 chị T đi xuất khẩu lao động tại Angola, vợ chồng không thường xuyên liên lạc với nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên anh T đề nghị giải quyết cho chị ly hôn chị Lê Thị T.

- Về con chung: Không có
- Về tài sản chung, công nợ chung và công sức: Không có

Do anh chị đã không liên lạc với nhau nên anh T không biết địa chỉ của chị T ở nước ngoài nên không cung cấp được địa chỉ của chị T cho Toà án. Anh đề nghị Toà án xác minh địa chỉ ở nước ngoài của chị T qua bố đẻchị T, bố đẻchị T là ông Lê Đức L hiện nay đang ở khu X, xã L, huyện Y, tỉnh P. Hiện nay anh đi

làm ăn xa nên đề nghị Toà án không tiến hành công khai chứng cứ, hoà giải và xin xét xử vắng mặt.

* Tại biên bản lấy lời khai của ông Lê Đức L ngày 27/3/2025, ông L trình bày:Ông là bố đẻchị Lê Thị T, địa chỉ: khu X, xã L, huyện Y, tỉnh P. Chị T hiện đang đi xuất khẩu ở nước ngoài, chị T thường xuyên liên lạc về với gia đình thông qua điên thoại (ứng dụng Zalo, Facebook) nhưng ông không biết địa chỉ của chị Tở nước ngoài nên không thể cung cấp được cho Tòa án. Nay anh T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, Tòa án có tống đạt các văn bản tố tụng cho gia đình, qua trao đổi điện thoại với chị T ởnước ngoài chị T trình bày do tình cảm vợ chồng không còn chị nhất trí ly hôn với anh T, về con chung và tài sản chung không có. Quá trình giải quyết vụ án Toà án nhân dân tỉnh P có tống đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác gia đình đã nhận được và có thông báo đầy đủ cho chị T và có nói lại do điều kiện ở xa nên không về để làm việc được, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện VKSND tỉnh P đề nghị Tòa án xửcông nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị T. Về con chung, tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: đương sự xác định không có. Về án phí: Anh T được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Anh Nguyễn Văn T nộp đơn xin ly hôn chị Lê Thị T tại Tòa án nhân dân tỉnh P. Trong đơn ly hôn anh T trình bày chị T hiện nay đang ở nước ngoài. Theo Công văn số80/QLXNC-Đ1 của Phòng QLXNC Công an tỉnh P xác định chị Lê Thị T, sinh ngày 01/02/1978 xuất cảnh gần nhất ngày 23/02/2023 hiện nay chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh P thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quan hệ tranh chấp được xác định trong vụ án là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

[2] Về hôn nhân:

Anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị T kết hôn ngày 14/02/2003 tại UBND xã L, huyện Y, tỉnh P nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời khai của anh T và bố đẻchị T có căn cứ xác định cuộc sống anh T, chị T chung sống không hạnh phúc. Chị T hiện nay đang ở nước ngoài, anh T chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam, không cung cấp được địa chỉ của chị T ở nước ngoài cho Tòa án. Ông Lê Đức L là bố đẻchị T xác nhận chị T hiện nay đang ởnước ngoài, chị T vẫn liên lạc với gia đình thông qua điện thoại (zalo, facebook) nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể tại nước ngoài nên ông không cung cấp được địa chỉ của chị T cho Tòa án. Căn cứ công văn số 253/TANDTC – PC

ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao đây thuộc trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Chị T đang ở nước ngoài nên anh chị không có điều kiện gần gũi để giải quyết mâu thuẫn khắc phục tình trạng hôn nhân, chịLê Thị T cũng xác nhận đến nay tình cảm vợ chồng không còn, anh T có đơn xin ly hôn chị T cũng nhất trí thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh T là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Anh T và chị T xác nhận không có con chung.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Anh T và chị T xác nhận không có.

[5] Về án phí: Anh T là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự; các Điều 51; 55 và Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 37; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 479 Bộluật Tố tụng Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị T.
2. Về con chung, tài sản chung, công nợ: Không có và không giải quyết.

3. Về án phí: Miễn án phí cho anh Nguyễn Văn T.

4. Về quyền kháng cáo:Đương sự ở trong nước vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Đương sự ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh P;
- THADS tỉnh P;
- Đương sự;
- UBND xã L, huyện Y, T.P;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Vũ